ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 116 /KH-UBND	*Lạng Sơn, ngày 30 tháng 3 năm 2026*

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 394/NQ-CP ngày 03/12/2025 của Chính phủ về phát động phong trào toàn dân tham gia bảo vệ môi trường; giảm thiểu phát sinh, phân loại, thu gom, xử lý rác thải vì một Việt Nam sáng - xanh - sạch - đẹp

Thực hiện Nghị quyết số 394/NQ-CP ngày 03/12/2025 của Chính phủ về phát động phong trào toàn dân tham gia bảo vệ môi trường; giảm thiểu phát sinh, phân loại, thu gom, xử lý rác thải vì một Việt Nam sáng - xanh - sạch - đẹp, Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn (UBND) ban hành Kế hoạch hành động triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức triển khai hiệu quả Nghị quyết số 394/NQ-CP ngày 03/12/2025 của Chính phủ về phát động phong trào bảo vệ môi trường; giảm thiểu phát sinh, phân loại, thu gom, xử lý rác thải vì một Việt Nam sáng - xanh - sạch - đẹp (sau đây gọi tắt là Nghị quyết).

2. Yêu cầu

- Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức quán triệt, nhận thức đầy đủ nội dung Nghị quyết.

- Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia chủ động, tích cực của toàn dân, huy động mọi nguồn lực xã hội; đẩy mạnh tuyên truyền, vận động gắn với kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm các vi phạm để duy trì và nâng cao hiệu quả giảm thiểu phát sinh, phân loại, thu gom, vận chuyển, tái chế, xử lý rác thải.

- Duy trì và nhân rộng các mô hình điển hình tiên tiến; có chính sách biểu dương, khen thưởng, động viên kịp thời các sáng kiến tốt, cách làm hay về giảm thiểu phát sinh, phân loại, thu gom, vận chuyển, tái chế, xử lý rác thải trong cộng đồng dân cư. Quán triệt nguyên tắc quản lý rác thải, coi rác thải là tài nguyên; ưu tiên thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm giảm thiểu phát sinh rác thải, tăng cường phân loại, tái sử dụng, tái chế rác thải tạo nền tảng thúc đẩy kinh tế tuần hoàn.

- Nghiên cứu, xây dựng chính sách quản lý chất thải theo vòng đời sản phẩm, áp dụng các công cụ khoa học và công nghệ, chính sách tài chính nhằm đảm bảo đủ nguồn lực đầu tư hạ tầng kỹ thuật đồng bộ phục vụ phân loại, thu gom, vận chuyển, tái chế, xử lý chất thải.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phát động phong trào toàn dân tham gia bảo vệ môi trường trên phạm vi toàn tỉnh, đảm bảo tính thường xuyên, liên tục, rộng khắp và lan tỏa mạnh mẽ; hình thành nếp sống văn minh, thân thiện với môi trường trong cộng đồng dân cư, góp phần xây dựng môi trường sống sáng - xanh - sạch - đẹp.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a) 100% các xã, phường định kỳ hàng tuần tổ chức và duy trì "Ngày chủ nhật xanh" ra quân tổng vệ sinh môi trường tại các khu dân cư, tổ dân phố, khu vực công cộng.

b) 100% các phường và 90% các xã (khu vực nông thôn) tổ chức phân loại rác thải sinh hoạt tại hộ gia đình, cá nhân; bố trí đủ các điểm tập kết và thu gom rác thải đáp ứng yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường, chấm dứt tình trạng đổ, đốt rác thải không đúng quy định tại cộng đồng.

c) 100% khu dân cư, tổ dân phố có bổ sung nội dung về bảo vệ môi trường vào hương ước, quy ước; xây dựng, duy trì và nhân rộng mô hình tự quản về môi trường.

d) 100% cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang, đoàn viên, hội viên được phổ biến, quán triệt và gương mẫu tham gia phong trào bảo vệ môi trường.

đ) 99% rác thải sinh hoạt đô thị, 90% rác thải sinh hoạt nông thôn được thu gom, xử lý theo quy định; dưới 50% rác thải sinh hoạt được xử lý bằng phương pháp chôn lấp trực tiếp so với lượng rác thải sinh hoạt được thu gom; trên 50% các bãi chôn lấp rác thải không hợp vệ sinh được cải tạo, phục hồi môi trường; xóa bỏ các "điểm đen" về ô nhiễm môi trường; 100% các bãi rác tự phát gây ô nhiễm môi trường được đóng cửa, cải tạo, phục hồi môi trường.

e) Huy động hiệu quả các nguồn lực để đầu tư, xây dựng và phát triển phương tiện, trang thiết bị, hạ tầng kỹ thuật phân loại, thu gom, tái chế, xử lý rác thải đồng bộ, ứng dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, công nghệ thân thiện môi trường, kỹ thuật hiện có tốt nhất; tăng cường đào tạo nguồn nhân lực về quản lý rác thải.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Chi tiết các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Nghị quyết số 394/NQ-CP ngày 03/12/2025 của Chính phủ và phân công trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị thực hiện tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

IV. ĐỀ ÁN ƯU TIÊN THỰC HIỆN

1. Triển khai phong trào toàn dân tham gia bảo vệ môi trường, giảm thiểu phát sinh, phân loại, thu gom, vận chuyển, tái chế, xử lý rác thải

- Cơ sở pháp lý: Điểm đ khoản 3 Điều 168 Luật Bảo vệ môi trường (được sửa đổi bởi khoản 35 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường).

- Cơ quan chủ trì: UBND các xã, phường.

- Cơ quan phối hợp: Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, Báo và Phát thanh Truyền hình tỉnh, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Từ năm 2026 - 2030.

2. Xử lý, cải tạo, phục hồi môi trường các bãi chôn lấp rác thải không hợp vệ sinh, khu vực ô nhiễm môi trường do rác thải gây ra

- Cơ sở pháp lý: Điểm c khoản 3 Điều 168 Luật Bảo vệ môi trường (được sửa đổi bởi khoản 35 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường); Điều 80 Luật Bảo vệ môi trường.

- Cơ quan chủ trì: UBND các xã có bãi chôn lấp rác thải đang hoạt động hoặc đã dừng hoạt động tại địa bàn (Thất Khê, Quốc Khánh, Văn Lãng, Văn Quan, Lộc Bình, Đình Lập, Tân Tri); các Chủ đầu tư, quản lý các Bãi chôn lấp rác thải.

- Cơ quan phối hợp: Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Báo và Phát thanh Truyền hình tỉnh, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Năm 2030.

3. Đầu tư, xây dựng, nâng cấp hệ thống trang thiết bị, hạ tầng kỹ thuật về phân loại, thu gom, vận chuyển, tái chế, xử lý, rác thải sinh hoạt sau phân loại và giám sát thực hiện

- Cơ sở pháp lý: Điểm a khoản 2 Điều 58 Luật Bảo vệ môi trường (được sửa đổi bởi khoản 18 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường); Điểm a, g khoản 3 Điều 168 Luật Bảo vệ môi trường (được sửa đổi bởi khoản 35 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường); khoản 7 Điều 77 Luật Bảo vệ môi trường.

- Cơ quan chủ trì: UBND các xã, phường thực hiện rà soát, bố trí các điểm trung chuyển/điểm tập kết rác thải phù hợp; chỉ đạo, hướng dẫn và giám sát việc thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt của các hộ gia đình, tổ chức, cá nhân trên địa bàn, việc thu gom, vận chuyển, tái chế, xử lý rác thải sinh hoạt sau phân loại của các đơn vị dịch vụ vệ sinh môi trường. Các đơn vị thực hiện dịch vụ vệ sinh môi trường có trách nhiệm đầu tư, xây dựng, nâng cấp hệ thống trang thiết bị, hạ tầng kỹ thuật về phân loại, thu gom, vận chuyển, tái chế, xử lý, rác thải sinh hoạt sau phân loại.

- Cơ quan phối hợp: Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Báo và Phát thanh truyền hình tỉnh, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Từ năm 2026 - 2030.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, trong phạm vi dự toán ngân sách hằng

năm được cấp có thẩm quyền giao và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương được phân công chủ trì thực hiện nội dung, nhiệm vụ, đề án cụ thể trong Kế hoạch này có trách nhiệm triển khai thực hiện; căn cứ nhiệm vụ được giao, lập dự toán kinh phí thực hiện gửi cơ quan có thẩm quyền xem xét, tổng hợp theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành; đồng thời quản lý, sử dụng, thanh, quyết toán kinh phí theo đúng quy định của pháp luật.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các xã, phường có trách nhiệm phổ biến, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết số 394/NQ-CP ngày 03/12/2025 của Chính phủ; xây dựng kế hoạch, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra. Định kỳ hằng năm **(trước ngày 30/11)** đánh giá việc thực hiện Kế hoạch này, báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) kết quả thực hiện.

2. Sở Tài chính trên cơ sở đề xuất của các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và khả năng cân đối ngân sách địa phương, tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét bố trí kinh phí trong dự toán ngân sách hằng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành, phù hợp với quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

4. Các cơ quan, đơn vị, địa phương được giao chủ trì nhiệm vụ có trách nhiệm chủ động sắp xếp trong phạm vi dự toán được giao hằng năm để thực hiện; trường hợp phát sinh nhu cầu kinh phí vượt khả năng cân đối, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét theo quy định.

UBND tỉnh yêu cầu các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Lạng Sơn;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh;
- Các cơ quan Báo chí đóng trên địa bàn tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- C, PCVP UBND tỉnh, các phòng CM, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KTCN(NNT)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Đinh Hữu Học